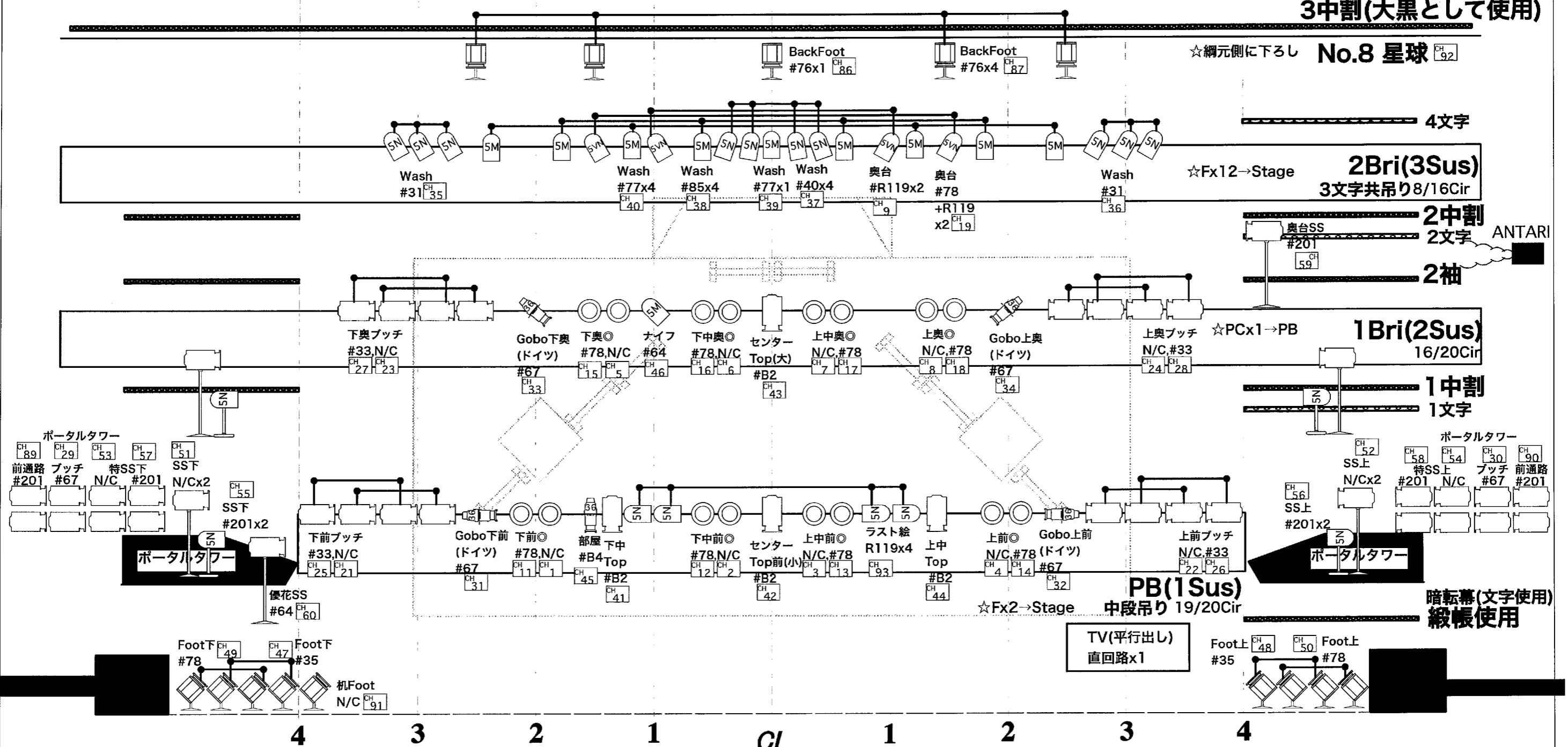


UH/LH:不使用

3中割(大黒として使用)

☆網元側を下ろし No.8 星球 CH 92



4文字

2Bri(3Sus)
3文字共吊り8/16Cir

2中割
2文字

2袖

1Bri(2Sus)
16/20Cir

1中割
1文字

PB(1Sus)
中段吊り 19/20Cir

暗転幕(文字使用)
緞帳使用

TV(平行出し)
直回路x1

- 下FR (1kW-PCx24 12Cir)
(上段)
CH 69 CH 70 N/C 下手x2 上手x2
CH 73 CH 74 #201 下手x2 上手x2
CH 77 #78 x4
CH 79 #85 x4
CH 81 CH 83 #33 下手x2 上手x2

- 1CL (1kW-PCx36 24Cir)
CH 61 #B2 下x4
CH 62 #B2 中x4
CH 63 #B2 上x4
CH 64 #B2 奥x6
CH 65 #B2 下中ネライx2
CH 66 #B2 中ネライx2
CH 67 #B2 上ネライx2
CH 68 #B3 部屋CLx1(S-419)
CH 95 N/C 緞帳前 x12

- 2CL (750Wインステップx24 12Cir)
CH 94 N/C ドンテラx12
XENON Follow Spot x2使用

- | Keys(HALL) | Keys(CAT) |
|-----------------|---------------------|
| 1kW-PC x26+FOH | S-436 750W x5 |
| 1kW-F x30 | S-419 750W x1 |
| Par64 5M x10/10 | 星球 x1Set |
| Par64 5N x18/20 | Antari(Smoke) x1Set |
| Par64 5VN x4/10 | |
| スタンド x6 | |
| ロースタンドx4 | |
| オベタ x14 | |

- 上FR (1kW-PCx24 12Cir)
(上段)
CH 71 CH 72 N/C 下手x2 上手x2
CH 75 CH 76 #201 下手x2 上手x2
CH 78 #78 x4
CH 80 #85 x4
CH 83 CH 84 #33 下手x2 上手x2
CH 85 #35 ベンチx2